**TOÁN - TIẾT 105**

**BÀI :48 EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**Thứ Hai, ngày 10 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

* + - HS thực hiện được việc tái hiện một số kiến thức, kĩ năng cơ bản về tính toán, chuyển đổi đơn vị diện tích; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.
  + Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến hình học và đo lường.
  + HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm..

**II.ĐỔ DÙNG DẠY HỌC:**

G V: Thẻ từ cho bài Luyện tập 4 (nếu cần).

HS: SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | 1. Mở đầu:  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:cá nhân | |
|  | GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.  GV nêu phép tính nhân nhẩm với 10; 100; 1 000 (thừa số thứ nhất là số có một chữ số). HS thực hiện vào bảng con Tổ nào có tất cả các bạn làm đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc. | -Theo dõi  -Viết |
| 25p | 2. Hoạt động: Thực hành, luyện tập | |
|  | a. Mục tiêu: Biết đọc, viết số  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Thảo luận, nhóm, cá nhân | |
|  | Bài 1:   * + HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết: Tính nhẩm.   + HS thực hiện (nhóm đôi): Đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.   + Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. Ví dụ:   a) 83 × 10 = 830 Viết thêm một chữ số 0 vào bên phải 83 được 830.  Bài 2:   * + HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu:   Số? Chuyển đổi đơn vị Nhớ lại quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.   * + HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.   892 m2 = 892 × 10 000 cm2 = 8 920 000 cm2  Viết: 892 m2 = 8 920 000 cm2   * 300 000 cm2 = ….? m2   Nói: 10 000 cm2 = 1 m2  300 000 cm2 = 300 000 : 10 000 m2 = 30 m2  Viết: 300 000 cm2 = 30 m2 | -Đọc  -Đọc  -Thực hiện |
| 5p | \* Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: | |
|  | Bài 6:  + Đọc kĩ đề bài.  + Xác định cái đã cho và cái phải tìm của bài toán. Nói ngắn gọn bài toán.  Lát nền bằng hai loại gạch: trắng và đỏ.  Phòng hình chữ nhật: Chiều dài 6 m, chiều rộng 4 m. 1 m2 nền lát 25 viên.  Gạch đỏ ít hơn gạch trắng 200 viên. Có bao nhiêu viên gạch đỏ?  – HS (nhóm đôi) thảo luận, tìm cách giải quyết. Có thể suy luận từ câu hỏi để phân tích cách làm.  Tuy nhiên, ở bài này, suy luận theo lối tổng hợp sẽ phù hợp với đa số HS.  + Biết chiều dài và chiều rộng (đề bài lại nói đến số gạch lát 1 m2) Tính gì? (Diện tích)  + Biết diện tích, biết số gạch lát 1 m2 Tính gì? (Số gạch lát kín nền)  + Biết số gạch lát kín nền, số gạch này liên quan gì đến số gạch hai loại? (Tổng số gạch)  + Biết số gạch đỏ ít hơn gạch trắng tức là biết gì về số gạch hai loại? (Hiệu số gạch)  + Từ đó tìm được gì? (Số gạch đỏ, áp dụng bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu)  – HS trình bày bài cá nhân.  Bài giải 6 × 4 = 24  Diện tích căn phòng là 24 m2.  25 × 24 = 600  Cần dùng 600 viên gạch để lát nền nhà. (600 – 200) : 2 = 200  Cần dùng 200 viên gạch đỏ để lát nền nhà.   * Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích tại sao chọn phép tính đó, chẳng hạn:   + Dài 6 m, rộng 4 m Diện tích ... m2?  6 × 4  + 1 m2 : 25 viên gạch 24 m2 : ... viên gạch?  25 được lấy 24 lần 25 × 24  + Tổng: 600 viên gạch Hiệu: 200 viên gạch  Số bé = (Tổng – Hiệu) : 2  Khám phá  Nhân nhẩm số có hai chữ số với 11   * Hướng dẫn tìm hiểu bài và tìm cách thực hiện.  1. Tổng hai chữ số của số đó bé hơn 10.   + Đặt tính rồi tính.  27 × 11 42 × 11 15 × 11  HS thực hiện, thông báo kết quả.  + GV viết bảng:  27 × 11 = 297  42 × 11 = 462  15 × 11 = 165  + GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.  Bước 1: Mỗi nhóm quan sát một phép tính trên, tìm sự liên quan giữa các chữ số của tích và các chữ số của thừa số thứ nhất.  Bước 2: Nhóm chia sẻ Chia sẻ về mối liên hệ giữa tổng hai chữ số của thừa số thứ nhất và chữ số hàng chục của tích Tìm cách tính nhẩm.  + Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm Bước 2: Nhóm chia sẻ Chia sẻ về mối liên hệ giữa tổng hai chữ số của thừa số thứ nhất và chữ số hàng chục của tích Tìm cách tính nhẩm.  + Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm t/bày   1. Tổng hai chữ số của số đó lớn hơn 10.   + HS thực hiện các phép tính bằng cách đặt tính, thông báo kết quả.  + GV viết bảng:  48 × 11 = 528  56 × 11 = 616  73 × 11 = 803  + HS nhận biết cách tính nhẩm và áp dụng trên trường hợp cụ thể.  Ví dụ:  48 × 11 4 + 8 = 12  Viết 2 vào giữa hai chữ số của số 48 Thêm 1 vào 4 được 5  Tích: 528  Dựa vào việc đặt tính, HS giải thích cách làm trên.  -GV giúp HS khái quát hoá cách nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11: Cộng chữ số hàng chục và hàng đơn vị của số đó:   * Nếu kết quả bé hơn 10:   Viết kết quả này vào giữa hai chữ số của số đó.   * Nếu kết quả lớn hơn 10:   Viết chữ số hàng đơn vị của kết quả vào giữa hai chữ số của số đó. Thêm 1 vào chữ số hàng chục của số đó.   * Thực hành:   GV đọc lần lượt từng phép nhân, HS viết nhanh phép tính vào bảng con  GV khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ: 34 × 11 3 + 4 = 7 < 10 34 × 11 = 374.  28 × 11 2 + 8 = 10 Thêm 1 vào 2 được 3 28 × 11 = 308.  11 × 95 9 + 5 = 14 > 10 Thêm 1 vào 9 được 10 11 × 95 = 1 045.  … | -Xác định  -Thực hiện  -Thảo luận nhóm  -Thực hiện    -Trình bày  -Quan sát   |  |  | | --- | --- | | **4** | **8** | | **× 1** | **1** | | **4** | **8** | | **4 8** |  | | **5 2** | **8** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................